

Số: 948/KH-UBND

An Giang, ngày 01 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030
trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. Mục tiêu bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030

1. Mục tiêu chung

Bảo tồn, bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản nhằm phục hồi và sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn lợi thủy sản và các hệ sinh thái thủy sinh; gắn hoạt động tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, quản lý nguồn lợi thủy sản với hoạt động khai thác thủy sản bền vững; nâng cao nhận thức của cộng đồng và xã hội về bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản góp phần phát triển thủy sản bền vững, giữ gìn tính đa dạng sinh học, giá trị tài nguyên sinh vật của tỉnh; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn; thúc đẩy tăng trưởng xanh, nâng cao đời sống và sinh kế cho người dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hoàn thành kế hoạch điều tra, đánh giá đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản; điều tra, đánh giá nghề cá thương phẩm hàng năm trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề trên sông Tiền và sông Hậu thuộc phạm vi tỉnh An Giang.

c) Sinh sản nhân tạo, ương nuôi thành công và lập hồ sơ, giám sát, đánh giá một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm tại Phụ lục II, ban hành kèm theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ (cá hô (*Catlocarpio siamensis*), cá tra dầu (*Pangasianodon gigas*), cá vồ cừ (*Pangasius sanitwongsei*), cá ét mọi (*Morulius chrysophekadion*), cá he đỏ (*Barbonymus schwanenfeldii*), cá trà sóc (*Probarbus jullieni*),...).

d) Phấn đấu 100% các huyện, thị, thành phố tổ chức hoạt động thả tái tạo nguồn lợi thủy sản vào vùng nước tự nhiên hàng năm.

đ) Thành lập 03 khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản và 1 khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn được quản lý và hoạt động theo quy định của pháp luật thủy sản.

e) Hệ thống cơ sở dữ liệu thành phần về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản được tích hợp, liên thông một cách đồng bộ, thống nhất, phục vụ công tác quản lý.

II. Nội dung kế hoạch

1. Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản

a) Tổ chức điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản; điều tra, đánh giá nghề cá thương phẩm hằng năm tại các hệ sinh thái thủy vực tự nhiên trên địa bàn tỉnh làm cơ sở cho hoạt động khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản ổn định, bền vững.

b) Phối hợp điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống các loài thủy sản theo chuyên đề trên sông Tiền và sông Hậu thuộc phạm vi tỉnh An Giang theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Hoàn thiện, cập nhật cơ sở dữ liệu thành phần về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản; cập nhật thông tin, công bố kết quả điều tra nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản.

2. Bảo vệ nguồn lợi thủy sản

a) Thành lập 03 khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản và 1 khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn kết hợp với phát triển du lịch nhằm phục hồi và bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản, đặc biệt là các khu vực tập trung sinh sản, khu vực thủy sản còn non tập trung sinh sống, nơi cư trú và đường di cư tự nhiên của các loài thủy sản. Đây là khu vực bảo vệ nơi cư trú, tập trung sinh sản, tập trung sinh trưởng các loài thủy sản còn non sinh sống thường xuyên hoặc theo mùa của ít nhất một loài thủy sản quý hiếm, nguy cấp, loài thủy sản bản địa, đặc hữu của tỉnh.

b) Tổ chức quản lý các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn, khu vực đường di cư tự nhiên của loài thủy sản và hoạt động theo quy định của pháp luật thủy sản.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện một số biện pháp bảo vệ các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.

d) Xây dựng kế hoạch và tổ chức quản lý nguồn lợi thủy sản, hệ sinh thái thủy sinh trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu bảo tồn đất ngập nước.

đ) Kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác, gây nuôi, vận chuyển, mua bán tiêu thụ các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.

e) Thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, Quỹ cộng đồng theo quy định của Luật Thủy sản 2017.

3. Tái tạo, phát triển nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản.

a) Sinh sản nhân tạo, ương nuôi, thả tái tạo một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thủy sản bản địa, loài thủy sản đặc hữu vào các thủy vực; tăng cường quản lý các khu vực, loài thủy sản được tái tạo, phục hồi để bảo đảm hiệu quả.

b) Tổ chức thả cá tái tạo nguồn lợi thủy sản vào các hệ sinh thái thủy vực tự nhiên đối với một số giống loài thủy sản quý hiếm, nguy cấp, loài có giá trị kinh tế, khoa học; loài đặc hữu của tỉnh.

c) Thực hiện bổ sung, tái tạo nguồn lợi thủy sản tại các hệ sinh thái thủy vực tự nhiên trên địa bàn tỉnh. Hoạt động thả cá bổ sung, tái tạo, phát triển nguồn lợi thủy sản được thực hiện hàng năm. Công tác này được xã hội hóa cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia.

d) Đánh giá hiệu quả hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản, phục hồi hệ sinh thái và môi trường sống của loài thủy sản.

4. Cộng đồng, tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ nguồn lợi thủy sản

a) Tăng cường trách nhiệm, tổ chức quản lý phương tiện khai thác (tàu cá) thủy sản theo phân cấp Luật Thủy sản năm 2017.

b) Tổ chức khai thác thủy sản theo hình thức đồng quản lý bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch sinh thái.

c) Phát triển một số loại hình khai thác truyền thống, thân thiện môi trường không hủy diệt nguồn lợi thủy sản tự nhiên.

d) Đào tạo, chuyển đổi nghề khai thác thủy sản bằng ngư cụ cấm cho ngư dân theo quy định, chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề cho lao động nông thôn.

5. Ngăn chặn sự suy giảm nguồn lợi thủy sản

a) Điều chỉnh, cơ cấu lại các nghề khai thác thủy sản phù hợp, tiến tới giảm dần một số loại nghề khai thác không thân thiện với nguồn lợi và môi trường, có tính chọn lọc thấp, khai thác thủy sản còn non ở vùng nội địa.

b) Thực hiện tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tập trung tại các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; tăng cường xử lý hoạt động sử dụng xung điện, chất độc, chất nổ, nghề, ngư cụ khai thác có tính hủy diệt, tận diệt, khai thác loài thủy sản có kích thước nhỏ hơn quy định, khai thác, vận chuyển, mua bán tiêu thụ các loài nguy cấp, quý, hiếm.

c) Tổ chức phối hợp với các lực lượng chức năng: kiểm lâm, cảnh sát giao thông đường thủy, bộ đội biên phòng, công an địa phương,... thực hiện kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản trong vùng nội địa.

d) Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác thực thi pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; nâng cao năng lực tuần tra, kiểm tra, kiểm soát phát hiện xử lý vi phạm pháp luật cho lực lượng thanh tra.

6. Các đề tài, dự án ưu tiên

a) Tái tạo nguồn lợi thủy sản tại một số thủy vực và nội địa.

b) Nghiên cứu sinh sản nhân tạo, ương nuôi, thả tái tạo một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thủy sản bản địa, loài thủy sản đặc hữu.

c) Đề án thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

d) Truyền thông nâng cao nhận thức về công tác bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

đ) Điều tra đánh giá mức độ gây hại của các nghề, ngư cụ khai thác thủy sản đến nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh.

e) Điều tra, đánh giá và dự báo ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

III. Giải pháp thực hiện

1. Kiện toàn tổ chức bộ máy

a) Thành lập, kiện toàn hệ thống bộ máy tổ chức quản lý thủy sản ở địa phương đảm bảo theo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trong tình hình mới của tỉnh.

b) Kiện toàn lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành thủy sản đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước trong tình hình mới, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc được phân công quản lý, điều hành.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

a) Tham mưu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Luật Thủy sản số 18 và các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

b) Đẩy mạnh thực hiện chính sách chuyển đổi nghề, đa dạng hóa sinh kế cho cộng đồng dân cư; chính sách hỗ trợ ngư dân trong thời gian cấm khai thác thủy sản; chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, môi trường, hệ sinh thái sang các nghề khai thác thủy sản thân thiện với môi trường hoặc chuyển ra ngoài lĩnh vực khai thác thủy sản.

c) Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của tỉnh đối với cơ chế, chính sách huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực trong nước và ngoài nước trong công tác bảo tồn, bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, phục hồi các hệ sinh thái thủy sinh; hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản; cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các lực lượng chức năng (thanh tra, kiểm lâm, bộ đội biên phòng, cảnh sát giao thông đường thủy, cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, công an địa phương) để thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong các hoạt động thủy sản trong vùng nội địa.

d) Tham mưu, kiến nghị xây dựng bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn đánh giá hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi hệ sinh thái và môi trường sống của loài thủy sản.

3. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản

a) Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng và xã hội về vai trò, giá trị của nguồn lợi thủy sản và các hệ sinh thái thủy sinh; ý nghĩa của công tác bảo tồn, trách nhiệm bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đặc biệt là bảo vệ loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.

b) Đa dạng hóa các phương thức truyền thông, xác định trọng tâm và đối tượng truyền thông để nâng cao hiệu quả, trong đó tập trung vào các dịp thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản nhân ngày truyền thống ngành thủy sản Việt Nam (ngày 01 tháng

4), ngày môi trường thế giới (ngày 05 tháng 6), ngày Quốc tế đa dạng sinh học (ngày 22 tháng 5), Lễ hội vu lan (ngày 15 tháng 7 âm lịch); xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tháng hành động quốc gia về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

c) Vận động ngư dân cam kết tuân thủ quy định pháp luật về khai thác và bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản; chủ cơ sở chế biến, kinh doanh thủy sản cam kết không nuôi, nhốt, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; tổ chức cộng đồng tham gia đấu tranh, tố giác hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

d) Lồng ghép nội dung giáo dục về bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản vào chương trình giảng dạy, học tập trong chương trình đào tạo, chương trình ngoại khóa ở một số trường đại học, cao đẳng, trung cấp, phổ thông.

4. Nâng cao năng lực quản lý và phát triển nguồn nhân lực trong bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản

a) Kiến toàn hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản đảm bảo hiện đại, đồng bộ xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực chuyên môn cao.

b) Nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các lực lượng chức năng (thanh tra, kiểm lâm, cảnh sát giao thông đường thủy, bộ đội biên phòng, công an địa phương,...) trong công tác thực thi pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

c) Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực ngành thủy sản có chuyên môn sâu trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, phấn đấu đến năm 2030 đào tạo được 05-10 chuyên gia đầu ngành đáp ứng nhiệm vụ phát triển thủy sản của tỉnh.

d) Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản từ tỉnh đến huyện, xã; kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

đ) Thu hút nguồn lực quốc tế trong hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

5. Triển khai thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản

a) Tổ chức lại hoạt động khai thác thủy sản nội địa hợp lý, phù hợp với điều kiện tự nhiên, lợi thế về nguồn lợi thủy sản, đặc điểm sinh kế của cộng đồng dân cư của từng địa phương (huyện, thị xã, thành phố). Tiến tới loại bỏ hẳn các loại hình, phương tiện khai thác thủy sản mang tính hủy diệt nguồn lợi thủy sản tự nhiên (sử dụng xung điện, hóa chất độc,...) trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng, tổ chức các mô hình khai thác thủy sản nội địa theo hình thức đồng quản lý, kết hợp bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. Chọn lọc, khôi phục các loại nghề, ngư cụ đánh bắt thủy sản truyền thống hiệu quả, thân thiện với môi trường hệ sinh thái thủy vực, không tận diệt nguồn lợi thủy sản.

c) Tổ chức đào tạo, chuyển đổi nghề cho ngư dân hành nghề khai thác thủy sản ngư cụ cấm, hủy diệt nguồn lợi thủy sản, gây ô nhiễm môi trường thủy vực, sang các loại nghề, hoạt động sản xuất phù hợp khác.

d) Đẩy mạnh tăng cường trách nhiệm, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đối với công tác quản lý phương tiện khai thác (tàu cá) nội địa, được phân cấp quản lý theo quy định Luật Thủy sản năm 2017.

6. Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

a) Nghiên cứu, lựa chọn giống bố mẹ, hoàn thiện và chuyển giao quy trình kỹ thuật, công nghệ sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm, thả tái tạo một số loài thủy sản có giá trị kinh tế, loài thủy sản bản địa, đặc hữu, loài nguy cấp, quý, hiếm, bổ sung nguồn giống thủy sản phục vụ công tác tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, phục hồi hệ sinh thái thủy sinh.

b) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ (công nghệ số, công nghệ vệ tinh, viễn thám, hệ thống thông tin địa lý...) để theo dõi sự di cư tự nhiên của một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản có giá trị kinh tế và khoa học.

c) Thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp và khối tư nhân, thông qua các chính sách khuyến khích đầu tư vào công tác phát triển khoa học công nghệ trong bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, khai thác nguồn lợi thủy sản hiệu quả, bền vững và thân thiện với môi trường.

d) Tăng cường hợp tác quốc tế, tìm kiếm và sử dụng có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của các đối tác và tổ chức quốc tế; trao đổi thông tin, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về điều tra, khảo sát, đánh giá, nghiên cứu nguồn lợi thủy sản vùng nội địa; quản lý loài thủy sản, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hợp tác xây dựng và thực hiện các biện pháp bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản với các nước trong khu vực; chống khai thác IUU; thực hiện nghiêm túc các điều ước, thỏa thuận khu vực và quốc tế về bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản mà Việt Nam đã tham gia.

IV. Nguồn vốn thực hiện

Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Chương trình.

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm: chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên (vốn sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường, sự nghiệp khoa học) theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn vốn lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030, dự án khác.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

V. Tổ chức thực hiện

1. Phân công thực hiện

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chịu trách nhiệm điều phối và tổ chức thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh; bố trí kinh phí cho hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổ chức hội thảo/hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tại địa phương, phù hợp với nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

- Xây dựng và tổng hợp kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm, gửi Sở Tài chính để trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện và hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án ưu tiên về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức hướng dẫn, giám sát, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, 5 năm và tổng kết Kế hoạch; kịp thời đề xuất, kiến nghị trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền, điều chỉnh Kế hoạch, bổ sung các đề án, dự án, nhiệm vụ ưu tiên phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Xem xét, quyết định cụ thể nội dung của các dự án ưu tiên tại Mục IV Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tế và đúng quy định pháp luật.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lồng ghép các nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trong Chiến lược quốc gia về bảo tồn đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn 2050 trên địa bàn tỉnh An Giang theo Công văn số 280/UBND-KTN ngày 28/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị.

c) Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành liên quan, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh và lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án khác phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện Kế hoạch và các đề án, dự án ưu tiên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì báo cáo cơ quan có thẩm quyền xác định vốn đầu tư ngân sách nhà nước chi cho đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để thực hiện các dự án theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo cơ quan có thẩm quyền về vốn đầu tư ngân sách nhà nước chi cho đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm theo quy định của Luật Đầu tư công.

đ) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chủ trì, phối hợp với UBND huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, chuyển đổi nghề cho ngư dân hành nghề khai thác thủy sản ngư cụ cấm, hủy diệt nguồn lợi thủy sản, gây ô nhiễm môi trường thủy vực, sang các loại nghề, hoạt động sản xuất khác phù hợp với quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề cho lao động nông thôn.

e) Công an tỉnh

Chỉ đạo lực lượng cảnh sát giao thông, cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, công an các địa phương tăng cường nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; đặc biệt là hành vi sử dụng các ngư cụ cấm, chất nổ, chất độc, xung điện để khai thác nguồn lợi thủy sản trên các thủy vực tự nhiên.

g) Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chỉ đạo các Đồn Biên phòng tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo thẩm quyền.

h) Sở Thông tin và Truyền thông

Tăng cường định hướng các cơ quan báo chí, truyền hình; chỉ đạo công thông tin điện tử tỉnh An Giang, hệ thống Đài truyền thanh cơ sở và mạng xã hội về Luật Thủy sản, các quy định về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn dân trong công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; các điển hình gương người tốt, việc tốt trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, tạo sự chuyển biến trong nhận thức của nhân dân; phản ánh trung thực, tạo nhận thức và hành động thống nhất trong đấu tranh, phòng ngừa đối với các hành vi vi phạm.

i) Các Sở, ngành có liên quan

Căn cứ nội dung Kế hoạch, trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

k) Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang

Tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lợi ích và trách nhiệm của cộng đồng tham gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản qua đó nâng cao nhận thức, hành động của các tầng lớp nhân dân trong bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

l) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030 được tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030 của huyện, thị xã, thành phố để triển khai thực hiện.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm

kip thời, hiệu quả, phù hợp với các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch.

- Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí hàng năm từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo đúng quy định để thực hiện các nội dung của Kế hoạch tại địa phương. Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí do địa phương quản lý để thực hiện các dự án về điều tra, đánh giá nguồn lợi và môi trường sống của loài thủy sản, tái tạo nguồn lợi thủy sản, phục hồi môi trường sống của loài thủy sản tại các thủy vực trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quyền lợi và trách nhiệm của cộng đồng trong công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Tổ chức thực hiện điều tra đánh giá nguồn lợi và môi trường sống của loài thủy sản ở thủy vực thuộc phạm vi quản lý của huyện, thị xã, thành phố; phối hợp điều tra đánh giá nghề cá thương phẩm hàng năm; điều tra, đánh giá mức độ gây hại của các nghề, ngư cụ khai thác thủy sản trên địa bàn phụ trách.

2. Chế độ báo cáo

Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, định kỳ, đột xuất, hằng năm có báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở Kế hoạch này được phê duyệt, các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai các nội dung được phân công, chủ động lồng ghép thực hiện nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, ngành và địa phương kịp thời phản ánh gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm ngư;
- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan Đoàn thể cấp tỉnh;
- Đài PTTH An Giang, Báo An Giang;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, P.KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Minh Thúy

PHỤ LỤC

DANH MỤC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỢI THỦY SẢN ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Kế hoạch 948/KH-UBND ngày 01/10/2024 của UBND tỉnh)

TT	Tên đề án/dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (đồng)	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Tái tạo nguồn lợi thủy sản tại một số thủy vực và nội địa.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	Các Viện nghiên cứu và tổ chức liên quan	600.000.000	2025 và giai đoạn 2026 - 2030	Nguồn vốn chi thường xuyên ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh.
1.1	Tái tạo nguồn lợi thủy sản ở biển, hệ thống sông chính, hồ chứa lớn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Viện nghiên cứu và tổ chức liên quan		2025 và giai đoạn 2026 - 2030	Nguồn vốn chi thường xuyên ngân sách trung ương.
1.2	Tái tạo nguồn lợi thủy sản tại một số thủy vực và nội địa	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.	Các Viện nghiên cứu và tổ chức liên quan	600.000.000	2025 và giai đoạn 2026 - 2030	Nguồn vốn chi thường xuyên ngân sách tỉnh, ngân sách huyện.
2	Nghiên cứu sinh sản nhân tạo, ương nuôi, thả tái tạo một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thủy sản bản địa, loài thủy sản đặc hữu.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Viện nghiên cứu và tổ chức liên quan		Giai đoạn 2026 - 2030	Nguồn vốn chi thường xuyên ngân sách trung ương.
3	Đề án thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;	Các đơn vị, tổ chức có liên quan	1.000.000.000	2025 và giai đoạn 2026 - 2030	Nguồn vốn chi thường xuyên ngân sách tỉnh, ngân sách huyện.

TT	Tên đề án/dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (đồng)	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4	Truyền thông nâng cao nhận thức về công tác bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	Bộ Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân tỉnh; các đơn vị có liên quan	400.000.000	2025 và giai đoạn 2026 - 2030	Nguồn vốn chi thường xuyên ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh.
4.1	Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân tỉnh; các đơn vị có liên quan		2025 và giai đoạn 2026 - 2030	Nguồn vốn chi thường xuyên ngân sách trung ương.
4.2	Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông	400.000.000	2025 và giai đoạn 2026 - 2030	Nguồn vốn chi thường xuyên ngân sách tỉnh.
5	Điều tra đánh giá mức độ gây hại của các nghề, ngư cụ khai thác thủy sản đến nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Viện nghiên cứu và tổ chức liên quan		2025 - 2027	Nguồn vốn chi thường xuyên ngân sách trung ương.
6	Điều tra, đánh giá và dự báo ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Viện nghiên cứu và tổ chức liên quan		2025 - 2027	Nguồn vốn chi thường xuyên ngân sách trung ương.